

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2023/DS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam;
Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2023/TLPT-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2023/DS-ST, ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2023/QĐXX-PT, ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1979; cư trú tại: tổ D, khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1989; cư trú tại: tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: chị Lương Thị Trúc L1, sinh năm 1993, anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985; cùng cư trú tại: tổ A, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (chị L1 có mặt, anh C vắng mặt).

Người kháng cáo: chị Lê Thị Hồng L - nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2023 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - anh Nguyễn Thái S trình bày: Vào ngày 09/10/2021 chị Lê Thị Hồng L có cho vợ chồng chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C vay số tiền 250.000.000 đồng, việc cho vay có làm giấy với nội dung “Giấy mượn tiền” lập ngày 09/10/2021, khi cho vay chị L không tính lãi suất, có hạn 02 tháng sẽ trả, khi vay thì chị L1, anh C không thể chấp tài sản gì. Sau khi vay đến hạn trả nợ thì chị L1, anh C không trả được số tiền nào. Nay chị L yêu cầu chị L1, anh C trả số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không trình bày gì khác.

Bị đơn chị Lương Thị Trúc L1 trình bày: chị thừa nhận vào ngày 09/10/2021 chị có vay của chị L số tiền 250.000.000 đồng, việc vay tiền có làm giấy với nội dung “Giấy mượn tiền” lập ngày 09/10/2021, khi vay thì chị L có tính lãi suất 4%/tháng nhưng chị L không ghi vào giấy mượn tiền, có hạn 02 tháng sẽ trả, khi vay thì vợ chồng chị không thể chấp tài sản gì. Sau khi vay thì chị có trả tiền lãi nhưng không nhớ là trả được bao nhiêu tiền, việc trả không làm giấy, không ai thấy. Sau khi vay thì chị đã trả được 148.000.000 đồng tiền gốc và trả 03 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/12/2021 trả được 55.000.000 đồng, việc trả chị L có viết nội dung “09/12/2021 L1 đã trả bớt 55.000.000 đồng”.

Lần 2: Vào ngày 11/12/2021 trả được 63.000.000 đồng, việc trả chị L có viết nội dung “11/12/2021 đã trả bớt năm mươi lăm triệu cộng thêm tám triệu là trả được sáu mươi ba triệu 63.000.000”.

Lần 3: Vào ngày 17/12/2021 trả được 30.000.000 đồng, việc trả chị L có viết nội dung “17/12/2021 L1 đưa thêm 30.000.000 triệu”.

Tổng cộng trả được 148.000.000 đồng. Do còn thiếu 102.000.000 đồng, nên đồng ý trả 102.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hữu C trình bày: anh là chồng của chị L1, anh thừa nhận lời trình bày của chị L1 là đúng, anh không trình bày gì bổ sung.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 133/2023/DS-ST, ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C.

Buộc chị Lương Thị Trúc L1 và anh Nguyễn Hữu C có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Hồng L số tiền vay 132.000.000 (một trăm ba mươi hai triệu) đồng.

Ghi nhận chị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Lê Thị Hồng L yêu cầu chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C trả số tiền 118.000.000 (một trăm mười tám triệu) đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/09/2023 chị Lê Thị Hồng L làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, buộc chị L1 và anh C trả số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị L1 và anh C không chấp nhận kháng cáo của chị L, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của **nguyên đơn là chị L**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Hồng L kháng cáo trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: ngày 09-10-2021, chị Lê Thị Hồng L cho chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng chị L1- anh C không trả nên chị L yêu cầu Chị L1, anh C trả số tiền vay 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chị L1 – anh Công nhận có vay của chị L số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi vay đã trả được 148.000.000 đồng (ngày 09/12/2021 trả được 55.000.000 đồng, ngày 11/12/2021 trả được 63.000.000 đồng và ngày 17/12/2021 trả được 30.000.000 đồng) còn nợ 102.000.000 đồng, nên đồng ý trả cho chị L số tiền 102.000.000 đồng.

[3] Chị L thừa nhận chị L1, anh C có trả số tiền 118.000.000 đồng (gồm 55.000.000 đồng và 63.000.000 đồng) nhưng chị L cho rằng số tiền này chị L1, anh C trả cho khoảng tiền vay 80.000.000 đồng, không liên quan gì đến số tiền vay 250.000.000 đồng. Chị L1, anh C không thừa nhận có vay số tiền 80.000.000 đồng và chị L không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa số tiền chị L1, anh C trả là 118.000.000 đồng không phù hợp số tiền 80.000.000 đồng mà chị L nại ra.

[4] Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận chị L1, anh C đã trả cho chị L số tiền 118.000.000 đồng và buộc chị L1, anh C trả cho chị L số tiền còn nợ là 132.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Chị L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Hồng L, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 133/2023/DS-ST, ngày 14-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C.

Buộc chị Lương Thị Trúc L1 và anh Nguyễn Hữu C trả cho chị Lê Thị Hồng L số tiền vay 132.000.000 (một trăm ba mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Lê Thị Hồng L yêu cầu chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C trả số tiền 118.000.000 (một trăm mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C phải chịu 6.600.000 (sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Hồng L phải chịu 5.900.000 (năm triệu chín trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Hồng L đã nộp 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008143 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Hồng L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.2 Án phí phúc thẩm dân sự:

Chị Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0008562 ngày 27-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Chị Lương Thị Trúc L1, anh Nguyễn Hữu C không phải chịu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Chiến